

TÙ BI HỖ XÀ

LS. Ngô Tăng Giao





© 2012 BY AP/WIDE WORLD



© 2012 BY AP/WIDE WORLD



© 2012 BY AP/WIDE WORLD



© 2012 BY AP/WIDE WORLD

Trên trang trực tuyến của CNN vào tháng Tư 2014, có một bản tin kèm theo hình ảnh, mang tựa đề “*The images tell a story of anguish and forgiveness*” (Những hình ảnh thuật lại một câu chuyện về lòng tha thứ và hỷ xả) do hai phóng viên của CNN tường thuật đã gây ra nhiều xúc động.

Bộ ảnh này của một nhiếp ảnh gia của một hãng tin chụp được tại một cuộc xử tử bằng cách treo cổ vừa diễn ra lúc bình minh vào vài ngày trước tại thành phố Noor, tỉnh Maznadaran, miền Bắc nước Ba Tư (Iran). Hình thức trừng phạt này vẫn còn được chấp nhận và rất phổ thông ở đây.

Kẻ tử tội tên là Balal. Năm 2007, Balal 19 tuổi, đã dùng một con dao thường sử dụng trong nhà bếp và đâm chết một thanh niên khác mới 17 tuổi, trong một trận ẩu đả với nhau ngoài đường phố. Balal bị kết án tử hình và sẽ bị xử tử bằng cách treo cổ trước công chúng. Gia đình của nạn nhân nghĩ rằng Balal không thực sự có ý định muốn giết con mình.

Nhiếp ảnh gia kể lại rằng khi tử tội Balal được lôi ra pháp trường, ông thấy bà mẹ của tử tội, đang đứng bám tay vào hàng rào ngăn, đã quy xuống và ngồi bẹp trên mặt đất vì quá đau lòng khi chứng kiến cảnh đưa con trai sắp bị hành quyết. Nhiếp ảnh gia nói: “Bà ấy dường như đã kiệt sức vì đau khổ trước thực tế sắp mất con. Cảnh thật thương tâm.”

Tử tội Balal bị bịt mắt và được nhân viên công lực dìu ra, bắt đứng lên trên một chiếc ghế và tròng sợi dây thòng lọng vào cổ. Tử thần đã gần kề. Balal hô lớn lời cầu nguyện sau cùng rồi im lặng chờ mạng sống kết liễu khi thi hành án.

Gia đình của nạn nhân bước ra. Bà mẹ nạn nhân, người mất con đã 7 năm trước đó, được cho phép phát biểu cảm tưởng trước đám đông. Bà cho biết bà đã sống một cơn ác mộng kể từ khi đưa con trai của bà bị đâm chết và khó có thể nào tự cho phép để tha thứ cho kẻ sát nhân.

Thế nhưng sau đó, bà đi về phía Balal và xin một chiếc ghế khác nữa để đứng. Bà bước lên ghế cho ngang tầm với tử tội Balal.

Bà vung tay tát ngay vào mặt kẻ đã giết con mình và lớn tiếng tuyên bố “*Tha tội!*” Đây là cách phạt tượng trưng thay cho tội chết. Sau đó, ông chồng bà cùng với bà đã tháo dây thòng lọng ra khỏi cổ kẻ tử tội.

Gia đình của Balal vui mừng vội vàng chạy lại ôm chầm lấy họ và cảm ơn họ đã tha mạng cho Balal.

Nhiếp ảnh gia tâm sự: “Tôi không biết làm thế nào mà tôi đã ngăn sự xúc động để chụp được những bức ảnh này. Tôi đoán đó là sức mạnh của chiếc máy ảnh đã khiến tôi phải tập trung. Đó là lý do duy nhất giúp tôi khỏi gục xuống và bật khóc.”

Nhân đọc bản tin nói trên người ta nhớ lại rằng trong Kinh Maha Dhammapala Jataka cho biết có một vị bồ tát trẻ tuổi kia rải tâm từ đồng đều, luôn cả cho người cha tàn ác đã hạ lệnh hành hình ngài, cho tên đao phủ, cho người mẹ thân ái đang xót xa than khóc và cho chính bản thân từ tổn của ngài.

Bồ tát nghĩ thế này: “Đây là một cơ hội quý báu để ta thực hành tâm Từ. Đứng trước đây là cha ta. Mẹ ta đang khóc thê thảm. Kia là đao phủ sẵn sàng hành quyết ta và ta đây là nạn nhân đang đứng ở giữa. Ta phải rải tình thương đến đồng đều cho tất cả bốn người. Cầu cho cha ta khỏi phải chịu quả xấu do hành động hung ác này gây ra. Cầu cho cha ta, mẹ ta, tên đao phủ và ta được hạnh phúc an vui, không khổ, không tật bệnh, không oan trái. Nhờ năng lực tâm từ này, mong rằng một ngày kia ta sẽ thành Phật.”

Đức Phật cũng từng khuyên dạy chúng sinh hãy chăm tu tập “*Tứ Vô Lượng Tâm*”, tức là “bốn món tâm rộng lớn không lường được”, đó là các tâm “Từ, Bi, Hỷ, Xả”. Phật dạy hãy mở rộng bốn tâm này, không hạn chế, cho tất cả các loài hữu tình ở khắp bốn phương. Đây là những đặc tính giúp con người trở nên tốt đẹp, hoàn thiện, là lối sống của bậc thánh. Nếu mỗi người tự cố gắng thực hành “tứ vô lượng tâm”, không phân biệt tôn giáo, chủng tộc v.v... thì mỗi người sẽ trở thành một công dân lý tưởng trong một thế giới hòa bình, an lạc.

Đạo Phật thường được gọi là đạo từ bi, đạo cứu khổ. Ở đâu có Đạo Phật, ở đó có tình thương. Phương châm tu tập của Phật Giáo là “từ, bi, hỷ, xả”. Người Phật tử lấy “từ, bi, hỷ, xả” làm nền tảng cho sự phát triển thánh hạnh; tâm từ bi được coi là tâm Phật. Trong quá trình truyền giáo, Đạo Phật chưa bao giờ gây chiến tranh hay đổ máu, thông điệp tình thương cứu khổ, giúp đời đã được Đức Phật tuyên thuyết ngay từ thời kỳ sơ khai thành lập giáo đoàn. Bốn món tâm rộng lớn không lường được nói trên nêu của Phật và các vị Bồ tát thời được xưng là “Đại từ, Đại bi, Đại hỷ, Đại xả”.

Tâm “Từ” là khả năng hiến tặng niềm vui cho tha nhân, cho người khác. Tâm “Bi” là khả năng làm vơi đi nỗi khổ đang có mặt. Tâm “Hỷ” là niềm vui, lòng thanh thản do từ bi đem tới. Tâm “Xả” là thư thái nhẹ nhàng, tự do, không kỳ thị. Đức Phật dạy người Phật tử phải tu tập “tứ vô lượng tâm”.

“Từ” là lòng lành giúp ích cho người, lòng thương yêu, thường đem vui cho tất cả chúng sinh. Tâm từ là cái gì làm cho lòng êm dịu, là lòng mong ước cho tất cả chúng sinh đều được an lành vui vẻ. Tâm từ là lòng mong mỗi chân thành của người bạn hiền muốn cho bằng hữu mình được an vui hạnh phúc. Ngược lại với tâm từ là lòng “sân hận”.

Tâm từ không phải là sự yêu thương thiên về xác thịt, về tình dục, cũng không phải là lòng triu mến vị kỷ, lòng luyến ái đối với người nào. Tâm từ không phân biệt kẻ thân người sơ, không dành riêng cho tình đồng chí, không dành riêng cho tình đồng chủng, cũng không dành riêng cho tình đồng hương hay đồng đạo. Hơn nữa tâm từ không

phải chỉ nên có giữa người và người mà phải bao trùm tất cả chúng sinh, bởi vì, loài cầm thú cũng cần đến sự giúp đỡ và tình thương.

Nói tóm lại, tâm từ bao la, rộng rãi, trải ra đồng đều đối với chính mình cũng như đối với những người thân cận, dù không quen biết, dù có ác cảm với mình. Người thực hiện từ tâm đến mức độ cùng tột sẽ thấy mình đồng hóa với tất cả chúng sinh, không còn sự khác biệt giữa mình và người. Cái gọi là “ta” không còn nữa. Mọi sự chia rẽ đều biến mất như đám sương mù tan trong nắng sáng. Vạn vật trở thành một, đồng thể, đồng nhất.

Khi tâm từ xuất hiện thì lòng sân hận, ác ý, thù oán không thể phát sinh. Đức Phật dạy chỉ có tâm từ mới dập tắt được lòng sân. Không những dập tắt được lòng sân, tâm từ còn diệt được các mầm tư tưởng bất thiện. Nhìn thái độ của loài người đối với hận thù, Đức Phật đưa ra nhận xét là tình thương sẽ chinh phục được lòng sân hận.

Để giảng hòa một cuộc tranh chấp giữa hai tiểu bang đang giành nhau nước dưới con sông làm ranh giới, Đức Phật dạy (*Kinh Pháp Cú*):

(Pháp Cú 197)
*Ở ngay giữa đám nhân sinh
Dù người hờn oán, nếu mình thành thoi
Sống không thù hận cùng người
Thật là sung sướng, cuộc đời thơm hương.*

Nhưng có lòng từ ái đối với người khác không có nghĩa là phải quên mình. Lúc Đức Phật sắp nhập Niết Bàn, các đệ tử từ bốn phương xa gần tấp nập về đảnh lễ Ngài. Chỉ có một thầy Tỳ kheo, thay vì làm như các vị khác, lại rút về tịnh thất chuyên cần hành thiền. Khi được hỏi về thái độ ấy, thầy trả lời vì trong ba tháng nữa Đức Phật sẽ nhập diệt nên thầy nghĩ rằng để tỏ lòng quý trọng Ngài, việc làm tốt đẹp nhất là thành tựu đạo quả A La Hán lúc Ngài còn tại tiền.

Đức Phật ngợi khen thầy và nhấn mạnh là “Không nên vì mục tiêu của người khác mà lãng quên mục tiêu, sự an lành của chính mình. Hãy nhận định rõ ràng mục tiêu của mình và lập tâm thành đạt mục tiêu ấy”:

(Pháp Cú 166)
*Chớ vì lợi ích cho người
Mà quên lợi ích cho nơi chính mình
Mục tiêu giải thoát tử sinh
Ai lo lợi ích cho mình chớ quên
Quyết tâm đạt được cho bền.*

Không nên hiểu lầm là Đức Phật dạy ta nên ích kỷ, chớ có phục vụ kẻ khác một cách vị tha, bất cầu lợi. Trái lại Đức Phật chỉ nhấn mạnh rằng trong khi phục vụ lợi ích cho người cũng đừng quên mục tiêu tự giải thoát cho chính mình. Mình có giác ngộ và giải thoát rồi sau đó đi giúp kẻ khác mới hữu hiệu được hơn.

“Bi” là lòng thương xót cứu khổ, Tâm bi hay lòng bác ái có đặc tính làm rung động những tâm hồn trác ẩn cao thượng trước cảnh khổ của người khác, thương dứt trừ đau khổ cho hết thấy chúng sinh. Bi là động lực làm cho tâm rung động trước sự đau khổ của kẻ khác. Đặc tính của “tâm bi” là ý muốn giúp người khác thoát khỏi cảnh khổ.

Tâm bi tương tự như tình thâm của một bà mẹ hiền thương xót đứa con đang bị bệnh hoạn ngặt nghèo. Bao nhiêu tâm trí, lời nói và hành động đều tập trung lại để chuyên chú tìm phương thế làm cho con đỡ đau khổ.

Tâm bi là vị thuốc có thể tiêu trừ bệnh hung bạo, tàn ác. Lòng của người có tâm bi thật là mềm dịu. Lắm khi người có tâm bi không ngần ngại hy sinh đến cả tính mạng. Chính do nơi tâm bi mà con người có thể hoàn toàn vị tha trong khi phục vụ kẻ khác, giúp mà không bao giờ mong đền ơn, đáp nghĩa.

Đối tượng của tâm bi là những kẻ nghèo đói, túng thiếu, đau ốm, cô đơn dốt nát, hư hèn và cả những người có đời sống buông lung, phóng đãng tội lỗi. Tâm bi không bị hạn định trong một quốc gia, một tôn giáo, một giai cấp hay một loại chúng sinh nào. Tình thương mà có giới hạn thời không phải là tâm bi. Tâm bi phải bao trùm tất cả chúng sinh đau khổ, rất bao la và bình đẳng.

Như Đức Phật xưa kia đã từng tế độ cho một người phụ nữ lạc bước giang hồ và cho cả một tên sát nhân tàn ác, toan hại Ngài. Về sau, cả hai đều theo Ngài và hoàn toàn đổi tính. Bên trong mỗi người, dù xấu xa thế nào cũng ngầm có những tính tốt. Đôi khi chỉ có lời nói phải, đúng lúc, cũng có thể làm đổi hẳn con người. Như vua A Dục ngày xưa, tàn bạo đến nỗi, người đời bấy giờ gọi là “A Dục, con người tội lỗi”. Thế mà, khi nghe được lời nói phải của một thầy Sa di trẻ tuổi, ông đổi hẳn lại tính tình, mạnh tiến trên con đường tự giác và trở thành “A Dục, con người hiền đức”. Ta nên nhận định rằng, tâm bi của Phật giáo không phải là giọt nước mắt nhỏ sưng gọi là thương xót. Kẻ thù gián tiếp của tâm bi là “âu sâu, phiền não”.

Tâm từ và tâm bi thường đi chung với nhau. Trước hết phải dùng tâm bi để trừ giùm đau khổ cho chúng sinh, rồi kế đó dung tâm từ mà cho họ niềm vui. Như thế, cái vui mới được hoàn toàn. Vậy “bi” là nhân mà “từ” là quả. Người sống có tâm từ bi, có tình thương thì mọi hận thù trên thế gian này sẽ tiêu tan.

Một người có hai bà vợ. Một bà có con và một bà không. Bà không con đem lòng ganh tị, trộn thuốc độc vào thức ăn của bà kia, hại bà kia hai lần hư thai. Đến lần thứ ba, thuốc độc làm cho bà kia đang có mang cùng chết với đứa bé. Bà kia khởi tâm cương quyết báo oán và thực hành ý định. Bà không con bị trả thù, cũng quyết tâm trả thù lại. Thù oán trả qua trả lại, hết bà này đến bà kia, qua lại trong hai kiếp sống liên tục. Tuy nhiên, đến kiếp tái sinh thứ ba, cơ hội đưa đẩy hai bà cùng đến gặp Đức Phật và sau đó nhờ Ngài khuyên giải mà hận thù được chấm dứt:

(Pháp Cú 5)

*Khấp nơi trong cõi dương gian
Hận thù đâu thể xua tan hận thù
Chỉ tình thương với tâm từ
Làm tiêu oán hận, giải trừ hờn căm
Đó là định luật ngàn năm.*

Cô hầu nhỏ của một ông chồng nọ bất chợt đem lòng ganh tị bà vợ lớn. Một lần cô đem đồ bơ nóng lên đầu bà nhưng bà không giận mà còn giải lòng từ bi đến cô, nguyện rằng mình không sân hận, khiến cho bơ nguội lạnh, bà không bị phỏng.

Về sau, cô hầu nhỏ ăn năn hối hận và xin sám hối. Bà bảo cô phải lên xin sám hối với Đức Phật trước bà mới bằng lòng quên lỗi. Cô làm theo lời bà và được Đức Phật khuyên rằng “Hãy lấy tình thương mà chế ngự tâm sân, lấy chân thật khắc phục giả dối”:

(Pháp Cú 223)

*Lấy từ bi, lấy ôn hòa
Thắng cơn nóng giận bùng ra thét gầm
Lấy hiền lành, lấy thiện tâm
Thắng lòng hung ác bất nhân khó lường
Lấy tâm bố thí cúng dường
Thắng hàng keo kiệt, thắng phường tham lam
Lấy chân thật để đập tan
Những trò hư ngụy, dối gian ở đời.*

Đức Đạt Lai Lạt Ma cũng từng dạy rằng: “Khi có kẻ gây ra tổn thương cho mình thì hãy tha thứ cho họ mà không nên do dự một chút nào cả. Lý do là vì nếu nghĩ đến những gì đã thúc đẩy họ hành động như vậy thì chúng ta tất sẽ thấy rằng đấy chính là những thứ khổ đau mà họ đang phải gánh chịu, chứ không phải là do họ quyết tâm và cố tình làm tổn thương và gây tai hại cho chúng ta. Tha thứ là một cách xử sự tích cực dựa vào sự suy nghĩ, chứ không hề là một việc bỏ qua cho xong chuyện. Tha thứ là một hành động ý thức, căn cứ trên sự hiểu biết và chấp nhận thực trạng của những tình huống xảy ra với mình (“108 perles de sagesse du Dalai-Lama pour parvenir à la sérénité”)

**LS. Ngô Tăng Giao
(December 2014)**